

**BÁO CÁO
GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG,
XÉP LOẠI DOANH NGHIỆP NĂM 2023**

Kính gửi:

- Sở Tài chính Hà Nội;
- Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Nội;
- Sở Lao động & TBXH thành phố Hà Nội;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội.

Căn cứ Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của Chính phủ về Giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về Đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp, giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước; Thông tư số 77/2021/TT-BTC ngày 17/9/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015;

Căn cứ Thông tư số 73/2018/TT-BTC ngày 15/8/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn sử dụng nguồn tài chính trong quản lý, khai thác công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 1007/QĐ-UBND ngày 09/3/2020 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH một thành viên Đầu tư phát triển Thủ thủy lợi Sông Nhuệ;

Căn cứ Kết quả thực hiện nhiệm vụ phục vụ sản xuất nông nghiệp và Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty đã được Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn ASEAN thực hiện kiểm toán hoàn thành tháng 01 năm 2024.

Công ty TNHH một thành viên Đầu tư phát triển Thủ thủy lợi Sông Nhuệ kính báo cáo Liên sở: Tài chính – Nông nghiệp & PTNT - Lao động và thương binh xã

hội về việc đánh giá tình hình tài chính và đánh giá hiệu quả, xếp loại doanh nghiệp năm 2023 như sau:

I. Đặc điểm tình hình hoạt động của doanh nghiệp:

1. Khái quát chung:

Công ty TNHH một thành viên đầu tư phát triển Thủy lợi Sông Nhuệ là doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, hoạt động công ích. Nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh chính là tưới, tiêu, phòng chống lụt, bão phục vụ sản xuất nông nghiệp và dân sinh, xã hội với diện tích tưới, tiêu sản xuất nông nghiệp là 79.775 ha; diện tích tiêu, thoát nước khu vực nông thôn và đô thị là 59.039ha.

- Tổng số CBCNV của Công ty (đến ngày 31/12/2023) là 1.144 người, trong đó 333 người có trình độ đại học và thạc sỹ, 800 người có trình độ cao đẳng, trung cấp và công nhân kỹ thuật, 11 người trình độ khác (gồm bảo vệ, lái xe, tạp vụ).

- Cán bộ quản lý doanh nghiệp gồm:

- + 01 đồng chí Chủ tịch Công ty;
- + 01 đồng chí Tổng Giám đốc;
- + 03 đồng chí Phó Tổng Giám đốc;
- + 01 đồng chí Kế toán trưởng;
- + 01 đồng chí Kiểm soát viên.

- Các đơn vị trực thuộc Công ty có 13 đơn vị gồm: 04 phòng chức năng (phòng Tổ chức hành chính, phòng Kế hoạch Kỹ thuật, phòng Tài chính Kế toán, phòng Quản lý nước và Công trình); 08 Xí nghiệp Thuỷ lợi: Ứng Hoà, Hồng Vân, Phú Xuyên, Liên Mạc, Hà Đông, Nhật Tự, Thanh Trì, Từ Liêm; Xí nghiệp tư vấn xây dựng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Thuận lợi và khó khăn:

*** Thuận lợi:**

- Công ty luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và PTNT, UBND Thành phố; các Sở, Ngành thuộc Thành phố và trực tiếp là Liên Sở Tài chính - Nông nghiệp & PTNT; các địa phương trong lưu vực hệ thống thủy lợi Sông Nhuệ đối với công tác tưới, tiêu nước phục vụ sản xuất nông nghiệp và phòng chống thiên tai.

- Tập thể lãnh đạo Công ty đoàn kết, CBCNV yên tâm công tác gắn bó với cơ quan, quyết tâm phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao.

*** Khó khăn:**

Tính đến 31/12/2023, Công ty mới được cấp kinh phí đặt hàng là 73 tỷ/96 tỷ đồng đặt hàng năm 2023 (phần tạm tính theo đơn giá thủy lợi phí). Với nguồn kinh phí hạn hẹp như vậy, Công ty chỉ ưu tiên được khoản chi thường xuyên như:

thanh toán 50-80% kinh phí tiền lương cho người lao động, thanh toán các khoản trích theo lương đối với đơn vị bảo hiểm để đảm bảo quyền lợi cho người lao động và chi một số khoản thường xuyên khác phục vụ duy trì hoạt động của doanh nghiệp.

Ngày 27/12/2023, Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Nội phê duyệt điều chỉnh đặt hàng cung cấp dịch vụ thủy lợi phục vụ sản xuất nông nghiệp và dân sinh xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội tại Quyết định số 2363/QĐ-SNN; theo đó, kinh phí đặt hàng sau điều chỉnh, bổ sung gồm: Kinh phí theo giá dịch vụ công ích thủy lợi tại Quyết định số 4179/QĐ-UBND ngày 21/8/2023, kinh phí hỗ trợ đặt hàng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2023 theo mức hỗ trợ tại Quyết định số 6447/2023/QĐ-UBND ngày 18/12/2023 của UBND thành phố Hà Nội.

Bên cạnh đó, tình hình thời tiết, khí hậu và thủy văn tiếp tục có diễn biến theo chiều hướng cực đoan đã gây bất lợi đối với công tác phục vụ sản xuất nông nghiệp và dân sinh, kinh tế, xã hội; tình hình vi phạm và tái lấn chiếm vi phạm công trình theo Luật Thủy lợi ngày càng gia tăng cả về số lượng và mức độ vi phạm; nguồn nước tưới bị ô nhiễm nghiêm trọng đã gây khó khăn cho quá trình điều hành phục vụ sản xuất và thực hiện nhiệm vụ của người lao động.

II. Tình hình hoạt động phục vụ sản xuất:

- Công ty đã điều hành hệ thống, vận hành công trình thủy lợi phục vụ tốt công tác tưới tiêu cho sản xuất nông nghiệp, dân sinh, xã hội. Về tưới, đảm bảo cấp đủ nước, đúng thời vụ nên không có diện tích phải chuyển đổi cơ cấu cây trồng do thiếu nước. Về tiêu, thực hiện chủ động, kịp thời hạn chế thấp nhất diện tích giảm năng suất do úng ngập, không có diện tích bị mất trắng.

- Chủ động xây dựng và tổ chức thực hiện tốt phương án phòng, chống thiên tai trên địa bàn phụ trách, góp phần hạn chế thấp nhất thiệt hại do thiên tai gây ra. Công tác kiểm tra công trình được thực hiện thường xuyên, nhất là thời điểm trước và sau mùa mưa lũ, báo cáo Tổng Cục Thủy lợi, Sở Nông nghiệp và PTNT theo quy định. Công tác bảo vệ, chống lấn chiếm vi phạm công trình được thực hiện thường xuyên, liên tục; luôn phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương trong quá trình thực hiện.

- Phối hợp tốt với các ngành của địa phương như: Giao thông, xây dựng, tài nguyên môi trường góp phần phát triển ngành nông nghiệp, ổn định đời sống của người dân; góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

III. Tình hình tài chính của doanh nghiệp:

Công ty đã sử dụng nguồn kinh phí đặt hàng đúng mục đích, đúng đối tượng vào hoạt động quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi. Thực hiện tốt việc quản lý doanh nghiệp nhà nước hoạt động công ích trong lĩnh vực khai thác và



bảo vệ công trình thủy lợi; chấp hành chế độ báo cáo tài chính đầy đủ, kịp thời và chính xác.

Việc lập và sử dụng quỹ của doanh nghiệp phù hợp với các chế độ quy định hiện hành và thực hiện theo Quy chế sử dụng quỹ phúc lợi tập thể của Công ty được thông qua Đại hội đại biểu người lao động hàng năm.

Thực hiện tốt việc quản lý sử dụng tiền vốn, tài sản, vật tư để phục vụ sản xuất, bảo toàn vốn và tài sản được giao.

1. Công tác bảo toàn và phát triển vốn

- Vốn chủ sở hữu tại thời điểm ngày 01/01/2023: 1.796.616 triệu đồng.
- Vốn chủ sở hữu tại thời điểm ngày 31/12/2023: 1.791.309 triệu đồng.

Trong đó:

- + Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 1.617.586 triệu đồng.
- + Quỹ Đầu tư phát triển: 1.431 triệu đồng.
- + Nguồn vốn đầu tư XDCB: 172.292 triệu đồng.
- Tổng tài sản tại thời điểm 31/12/2023: 1.992.124 triệu đồng.
- Lợi nhuận sau thuế: 11.511 triệu đồng.

* Năm 2023, Công ty TNHH một thành viên Đầu tư phát triển Thủy lợi Sông Nhuệ bảo toàn và phát triển vốn Nhà nước xấp xỉ 01 lần ($1.791.309$ triệu đồng/ $1.796.616 = 0,997$ lần). Nguồn vốn chủ sở tại thời điểm 31/12/2023 giảm hơn so với thời điểm 01/01/2023 là do trong năm Công ty đã thực hiện thanh lý Tài sản cố định trạm bơm Minh Khai thực hiện giải phóng mặt bằng phục vụ thi công dự án theo chủ trương đầu tư của UBND thành phố Hà Nội, giá trị còn lại của Trạm bơm Minh Khai là 5.307 triệu đồng. Công ty đã hạch toán giảm tài sản, giảm nguồn vốn theo hướng dẫn tại Văn bản số 3661/STC-TCDN ngày 26/6/2023 của Sở Tài chính Hà Nội.

2. Về việc quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp

a. *Hoạt động đầu tư vốn đối với các dự án đầu tư, gồm: Nguồn vốn huy động, tiến độ thực hiện dự án đầu tư, tiến độ giải ngân vốn đầu tư:* Không phát sinh.

b. *Hoạt động đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp:* Không phát sinh.

c. *Tình hình huy động vốn và sử dụng vốn huy động, phát hành trái phiếu:* Không phát sinh.

d. *Tình hình quản lý tài sản, quản lý nợ tại doanh nghiệp, khả năng thanh toán nợ của doanh nghiệp, hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu.*

* Quản lý tài sản: Công ty quản lý tài sản theo quy định hiện hành của nhà nước về đầu tư mua sắm, sửa chữa nâng cấp, trích khấu hao tài sản cố định. Tính đến 31/12/2023, tổng tài sản của Công ty là 1.992.124 triệu đồng; trong đó, tài sản ngắn hạn là 147.957 triệu đồng, tài sản dài hạn là 1.844.167 triệu đồng.

- Tình hình diễn biến tăng, giảm tài sản cố định hữu hình:

+ Tăng trong kỳ: Nguyên giá tài sản cố định tăng trong kỳ là 72.011 triệu đồng; trong đó: Công trình trạm bơm dã chiến Quang Lãng 32.931 triệu đồng; Công trình bờ tả sông Nhuệ khu vực chùa Linh Ứng, xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì: 11.851 triệu đồng; Công trình Tuyến kè bờ hữu sông Nhuệ đoạn K20+800 đến K20+952 xã Hữu Hòa, bờ tả sông Nhuệ các đoạn K20+500 đến K20+650 và K22+200 đến K22+375 xã tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì: 27.184 triệu đồng; Điều hòa âm trần cassette: 45 triệu đồng).

+ Giảm trong kỳ: Nguyên giá tài sản cố định giảm trong kỳ do thanh lý là 5.394 triệu đồng; trong đó: Giảm tài sản cố định trạm bơm Minh Khai là 5.307 triệu đồng (bao gồm: nhà trạm bơm; kênh KT10 sau nhà trạm; hệ thống điện hạ thế, thiết bị điện); giảm nhà ở công nhân 1 là 87 triệu đồng.

* Về quản lý nợ tại doanh nghiệp: Thực hiện Văn bản của Sở Tài chính số 08/CV-TCDN ngày 24/01/2014 của Chi cục Tài chính doanh nghiệp về việc triển khai thực hiện Nghị định số 206/2013/NĐ-CP ngày 09/12/2013 của Chính phủ về quản lý nợ của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ. Ngày 12/4/2014 Công ty đã ban hành Quyết định số 506/QĐ- CTSN-TV kèm theo Quy chế quản lý nợ và triển khai thực hiện quản lý nợ theo Quy chế đã ban hành.

- Tài sản ngắn hạn đến ngày 31/12/2023 là 147.957 triệu đồng.

- Nợ phải thu ngắn hạn đến ngày 31/12/2023 là 142.055 triệu đồng.

- Tổng nợ phải trả đến ngày 31/12/2023 là 200.815 triệu đồng; trong đó:

+ Nợ phải trả ngắn hạn đến ngày 31/12/2023 là 200.756 triệu đồng; trong đó, nguyên giá tài sản cố định tăng nhưng chưa tăng nguồn chờ hướng dẫn của đơn vị quản lý cấp trên là 71.966 triệu đồng.

+ Nợ phải trả dài hạn đến ngày 31/12/2023 là 59 triệu đồng.

- Khả năng thanh toán nợ đến hạn (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn) là 1,15 lần ($147.957 \text{ triệu đồng} / (200.756 \text{ triệu đồng} - 71.966 \text{ triệu đồng})$); hệ số này thể hiện tại thời điểm 31/12/2023 Công ty có khả năng thanh toán nợ đến hạn.

- Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu (Tổng số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu) là 0,072 lần ($(200.815 \text{ triệu đồng} - 71.966 \text{ triệu đồng}) / 1.791.309 \text{ triệu đồng}$); như vậy, các tài sản của doanh nghiệp được tài trợ chủ yếu bởi nguồn vốn chủ sở hữu.

e. Tình hình lưu chuyển tiền tệ của doanh nghiệp.

- Tiền và tương đương tiền đầu kỳ là 5.338 triệu đồng.

- Tiền và tương đương tiền cuối kỳ là 5.128 triệu đồng.

- Lượng tiền mặt tạo ra đủ để đáp ứng nhu cầu thiết yếu cho các hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động đầu tư, hoạt động tài chính và để thanh toán kịp thời các khoản nợ đến hạn của doanh nghiệp.

3. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp

a. Việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, thực hiện nhiệm vụ cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích do Nhà nước đặt hàng, đấu thầu:

- Kết quả thực hiện công tác đặt hàng năm 2023: Tại Văn bản số 2001/STC-TCDN3 ngày 13/4/2023 của Sở Tài chính Hà Nội về việc phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty, chỉ tiêu kế hoạch về tình hình thực hiện sản phẩm dịch vụ công ích là 141.962 ha.

Ngày 27/12/2023, Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Nội ban hành Quyết định số 2363/QĐ-SNN về việc điều chỉnh đặt hàng cung cấp dịch vụ thủy lợi phục vụ sản xuất nông nghiệp và dân sinh xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2023; theo đó, diện tích đặt hàng được điều chỉnh là 101.998,79 ha, giảm 39.963,21 ha so với diện tích kế hoạch tại Văn bản số 2001/STC-TCDN3 ngày 13/4/2023 của Sở Tài chính Hà Nội. Phần diện tích này là diện tích do Công ty Đầu tư phát triển Thủy lợi Sông Nhuệ tạo nguồn cho Công ty Đầu tư phát triển Thủy lợi Sông Đáy. Tuy nhiên, theo định mức ban hành tại Quyết định số 38/2022/QĐ-UBND ngày 27/10/2022 của UBND thành phố Hà Nội thì Công ty Đầu tư phát triển Thủy lợi Sông Nhuệ đã được cấp kinh phí để thực hiện nhiệm vụ này do đó không đưa vào nghiệm thu và tính kinh phí với Công ty Đầu tư phát triển Thủy lợi Sông Đáy. Ngoài ra, diện tích dân bồi ruộng vụ Xuân, vụ Mùa không canh tác cũng là nguyên nhân giảm diện tích canh tác.

Diện tích sau điều chỉnh đặt hàng trên chưa loại trừ diện tích giảm không thực hiện được bởi yếu tố khách quan do dân bồi ruộng không trồng cây vụ Đông là 1.111,81 ha. Do vậy, diện tích nghiệm thu năm 2023 của Công ty giảm so với diện tích sau điều chỉnh đặt hàng là 1.111,81 ha.

So sánh chỉ tiêu diện tích tưới, tiêu thực hiện với đặt hàng Công ty đạt kế hoạch 99% (100.886,98 ha/101.998,79 ha); giảm 1% bởi yếu tố khách quan do dân bồi ruộng không trồng cây vụ Đông.

b. Kết quả hoạt động kinh doanh: Doanh thu, lợi nhuận, tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE), tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản (ROA).

Việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 theo Văn bản số 2001/STC-TCDN3 ngày 13/4/2023 của Sở Tài chính Hà Nội được thể hiện qua các chỉ tiêu sau:

T T	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch	Thực hiện năm 2023	Tỷ lệ (%) TH/KH
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	triệu đồng	187.307	210.392	112,32

1.1	<i>Doanh thu cung cấp dịch vụ</i>	triệu đồng	187.183	210.244	112,32
1.2	<i>Doanh thu khác</i>	triệu đồng	68	84	123,52
1.3	<i>Doanh thu hoạt động tài chính</i>	triệu đồng	56	64	114,28
-	<i>Lãi tiền gửi NH</i>	triệu đồng		64	
2	<i>Lợi nhuận sau thuế</i>	triệu đồng	5.948	11.511	193,53

- Doanh thu và thu nhập: 210.392 triệu đồng/ KH 187.307 đạt 112,32% ; đạt 111,29% so với thực hiện năm 2022 (210.392 triệu đồng /189.055 triệu đồng).

- Lợi nhuận sau thuế: 11.511 triệu đồng/KH 5.948 triệu đồng đạt 193,53%; đạt 193,53% so với thực hiện năm 2022 (11.511 triệu đồng /5.948 triệu đồng).

- Hiệu quả sử dụng vốn:

+ Vốn chủ sở hữu bình quân năm 2023: 1.793.962 triệu đồng.

+ Tổng tài sản bình quân năm 2023: 1.916.743 triệu đồng.

+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE): 0,64% ((11.511/ 1.793.962) *100); tăng 72,9% so với năm 2022 (năm 2022 là 0,37%).

+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA): 0,60% ((11.511/ 1.916.743)*100); tăng 93,5% so với năm 2022 (năm 2022 là 0,31%).

c. *Việc thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước.*

Công ty thực hiện đầy đủ và đúng chính sách pháp luật đối với ngân sách nhà nước. Trong năm, Công ty đã nộp ngân sách nhà nước 605 triệu đồng, gồm: Tiền thuê đất của 03 Xí nghiệp: Thanh Trì, Liên Mạc, Từ Liêm là 562 triệu đồng; thuế GTGT là 8 triệu đồng; thuế TNDN là 19 triệu đồng; thuế TNCN là 5 triệu đồng và các phí khác là 11 triệu đồng.

d. *Phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ.*

- Công ty thực hiện phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ theo quy định của Nhà nước, cụ thể như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Dư đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Dư cuối năm
1. Quỹ Đầu tư phát triển	1.431	0	0	1.431
2. Quỹ Khen thưởng phúc lợi	8.342	12.040	8.454	11.928

Chỉ tiêu	Dư đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Dư cuối năm
<i>Trong đó: Quỹ thưởng Người quản lý doanh nghiệp, kiểm soát viên</i>	185	158	185	158

Quỹ khen thưởng, phúc lợi tăng trong năm là 12.040 triệu đồng; trong đó: Tăng từ lợi nhuận hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm là 11.511 triệu đồng, tăng khác là 529 triệu đồng.

4. Việc chấp hành pháp luật về đầu tư, quản lý và sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp; ban hành và thực hiện quy chế quản lý tài chính của doanh nghiệp:

Công ty luôn chấp hành pháp luật về đầu tư, quản lý và sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp. Thực hiện tốt Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty tại Quyết định số 1007/QĐ-UBND ngày 09/3/2020 và Quy chế Quản lý tài chính của Công ty tại Quyết định số 4483/QĐ-UBND ngày 27/9/2011 của UBND thành phố Hà Nội; Công ty đã có văn bản trình Sở Tài chính Hà Nội về xem xét, thẩm định và trình UBND thành phố Hà Nội phê duyệt Quy chế Tài chính của Công ty thay thế Quy chế Tài chính tại Quyết định số 4483/QĐ-UBND ngày 27/9/2011 cho phù hợp với công tác quản lý tài chính của Công ty và các chế độ hiện hành của Nhà nước.

5. Việc cơ cấu lại vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp, cơ cấu lại vốn của doanh nghiệp đầu tư tại công ty con, công ty liên kết:

Ngày 30/7/2019, UBND Thành phố ban hành Quyết định số 4064/QĐ -UBND về việc điều chỉnh tăng vốn điều lệ của Công ty TNHH một thành viên Đầu tư phát triển Thủy lợi Sông Nhuệ; theo đó, vốn điều lệ của Công ty điều chỉnh tăng từ 600.000.000.000 đồng lên 2.155.000.000.000 đồng.

6. Việc thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng, phụ cấp trách nhiệm và quyền lợi khác đối với người lao động, người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên, Người đại diện phần vốn của doanh nghiệp theo quy định của Bộ luật Lao động

Công ty thực hiện tạm ứng các chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng, phụ cấp trách nhiệm và quyền lợi khác đối với người lao động, người quản lý doanh nghiệp, kiểm soát viên, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp đúng theo quy định.

- Tổng số lao động bình quân năm 2023 là 1.339,91 người (trong đó lao động Xí nghiệp tư vấn bình quân trong năm là 13,58 người); quỹ tiền lương thực

hiện của người lao động là 81.336 triệu đồng; tiền lương bình quân của người lao động là 6,02 triệu đồng/người/tháng;

- Tổng số cán bộ quản lý doanh nghiệp bình quân năm 2023 của Công ty là 6,67 người; quỹ tiền lương thực hiện cán bộ quản lý doanh nghiệp là 1.883 triệu đồng, tiền lương bình quân là 23,54 triệu đồng/người/tháng.

- Tổng kinh phí BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ: 19.201 triệu đồng.

IV. Đánh giá hiệu quả hoạt động và xếp loại doanh nghiệp, đánh giá kết quả hoạt động của người quản lý doanh nghiệp năm 2023:

1. Đánh giá hiệu quả hoạt động và xếp loại doanh nghiệp năm 2023

Thực hiện việc đánh giá hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp căn cứ vào các tiêu chí quy định tại Điều 28 Nghị định 87/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của Chính phủ và Điều 12 Thông tư 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính. Công ty TNHH một thành viên Đầu tư phát triển Thủy lợi Sông Nhuệ thực hiện đánh giá hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp và xếp loại doanh nghiệp, đánh giá kết quả hoạt động của người quản lý doanh nghiệp năm 2023 căn cứ vào các tiêu chí được xếp loại như sau:

STT	Tiêu chí	Đơn vị tính	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ %	Xếp loại
1	Tiêu chí 1: Doanh thu	Triệu đồng	187.307	210.328	112,32	A
2	Tiêu chí 2:					A
-	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	5.948	11.511	193,53	
-	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Vốn CSH BQ	%	0,37	0,64		
3	Tiêu chí 3:					A
-	Nợ phải trả quá hạn	Triệu đồng	0	0		
-	Khả năng thanh toán nợ đến hạn	Lần	>1	1,15		
4	Chấp hành pháp luật về đầu tư...		Chấp hành tốt	Chấp hành tốt		A
5	Tình hình thực hiện sản phẩm dịch vụ công ích	ha	141.962	100.887	71,07	A
6	Tự xếp loại doanh nghiệp					A

Đối với tiêu chí 5- *Tình hình thực hiện sản phẩm dịch vụ công ích: Năm 2023, Công ty thực hiện cung cấp dịch vụ thủy lợi do Thành phố đặt hàng; Tổng diện tích tưới tiêu nghiệm thu là 100.886,98 ha/kế hoạch 141.962 ha đạt 71,07% và đạt 99% sản lượng phục vụ được giao tại Quyết định số 2363/QĐ-SNN ngày 27/12/2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Nội về việc điều chỉnh đặt hàng cung cấp dịch vụ thủy lợi phục vụ sản xuất nông nghiệp và dân sinh xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2023(101.998,79 ha).*

Nguyên nhân diện tích tưới, tiêu giảm giữa kế hoạch so với nghiệm thu là do các nguyên nhân như đã trình bày ở điểm a mục 3 phần III.

Việc giảm diện tích nghiệm thu là do các nguyên nhân khách quan như đã nêu trên. Công ty cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích tưới, tiêu nước đảm bảo phục vụ tốt sản xuất nông nghiệp, tiêu dân sinh xã hội trên địa bàn quản lý; không có diện tích bị úng hạn, chất lượng dịch vụ được UBND các Huyện, Quận và Khách hàng ghi nhận, đánh giá cao. Công ty kính đề nghị Sở Tài chính Hà Nội, Sở Nông nghiệp & PTNT Hà Nội xem xét, đánh giá Công ty hoàn thành tốt công tác thực hiện nhiệm vụ công ích; tiêu chí 5 xếp loại A.

2. Đánh giá kết quả hoạt động của người quản lý doanh nghiệp năm 2023:

Năm 2023, Viên chức quản lý Công ty luôn hoàn thành tốt công tác điều hành Hệ thống, vận hành công trình thủy lợi đảm bảo phục vụ sản xuất nông nghiệp và dân sinh xã hội; công tác quản lý tài chính đảm bảo chi tiêu theo đúng chế độ; bảo toàn và phát triển vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

Đối chiếu các tiêu chí đánh giá và mức xếp loại doanh nghiệp nêu trên, Công ty tự xếp loại toàn bộ viên chức quản lý của Công ty: Hoàn thành tốt nhiệm vụ.

(Kèm theo báo cáo gồm các biểu số: 02.C, 02.D, 02.D, 03.A, 05.A, 05.B, 06.B, 06.C).

Công ty TNHH một thành viên đầu tư phát triển Thuỷ lợi Sông Nhuệ kính báo cáo Sở Tài chính Hà Nội, Sở Nông nghiệp & PTNT Hà Nội, Sở Lao động & Thương binh xã hội Hà Nội và Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội với các nội dung như trên./. *lào*

Noi nhận:

- Như đề gửi;
- Lãnh đạo Công ty;
- KSV Công ty;
- Lưu VT; TCKT.

CHỦ TỊCH



Vũ Mạnh Hùng

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỦY LỢI SÔNG NHUỆ

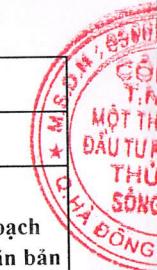
Biểu: 02.C

(Ban hành kèm theo Thông tư số 200/2015/TT-BTC
ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính)

TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH NĂM 2023

Đơn vị tính: Triệu đồng.

Nội dung	Cùng kỳ năm 2021	Cùng kỳ năm 2022	Năm 2023			Biến động so với (tỷ lệ %)			
			Kế hoạch		Thực hiện	Cùng kỳ năm 2021	Cùng kỳ năm 2022	Năm 2023	
			Kế hoạch theo Văn bản số 2001/STC- TCDN3	Kế hoạch theo Quyết định số 2363/QĐ-SNN				Kế hoạch theo Quyết định số 2363/QĐ-SNN	Kế hoạch theo Văn bản số 2001/STC- TCDN3
	[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]=[5]/[1]	[7]=[5]/[2]	[8]=[5]/[3]	[9]=[5]/[4]
A. Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh									
1. Sản lượng sản xuất SP chủ yếu (ha)	140.409	138.814	141.962	101.999	100.887	71,85%	72,68%	98,91%	71,07%
2. Sản lượng tiêu thụ SP chủ yếu (ha)	140.409	138.814	141.962	101.999	100.887	71,85%	72,68%	98,91%	
3. Tồn kho cuối kỳ	0	0			0				
B. Chỉ tiêu tài chính									
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	179.973	187.250	187.307		210.328	116,87%	112,32%		112,29%
2. Các khoản giảm trừ doanh thu									
3. DT thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	179.973	187.250	187.307		210.328	116,87%	112,32%		112,29%
4. Giá vốn hàng bán	157.412	165.072			178.901	113,65%	108,38%		
5. LN gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	22.561	22.178			31.427	139,30%	141,70%		
6. Doanh thu hoạt động tài chính	7.183	56	56		64	0,89%	114,29%		114,29%
7. Chi phí tài chính	299	18			41	13,71%	227,78%		
8. Chi phí bán hàng									
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	15.666	16.169			19.920	127,15%	123,20%		



Nội dung	Cùng kỳ năm 2021	Cùng kỳ năm 2022	Năm 2023		Biến động so với (tỷ lệ %)				
			Kế hoạch		Thực hiện	Cùng kỳ năm 2021	Cùng kỳ năm 2022	Năm 2023	
			Kế hoạch theo Văn bản số 2001/STC- TCDN3	Kế hoạch theo Quyết định số 2363/QĐ-SNN				Kế hoạch theo Quyết định số 2363/QĐ-SNN	Kế hoạch theo Văn bản số 2001/STC TCDN3
	[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]=[5]/[1]	[7]=[5]/[2]	[8]=[5]/[3]	[9]=[5]/[4]
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	13.779	6.047			11.530,20	83,68%	190,68%		LỢI NHUẬN
11. Thu nhập khác	0	1.698	1.008		0				TP HCM
12. Chi phí khác	273	1.750			0,2	0,07%	0,01%		
13. Lợi nhuận khác	(273)	(52)			(0,2)	0,07%	0,38%		
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	13.506	5.995	5.969		11.530	85,37%	192,33%		
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	45	47			19	42,22%	40,43%		
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại									
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN	13.461	5.948	5.948		11.511	85,51%	193,53%		193,53%

KÊ TOÁN TRƯỞNG

Phạm Thị Hồng Hải

Hà Nội, ngày 28 tháng 02 năm 2024

CHỦ TỊCH

Vũ Mạnh Hùng

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
 CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỦY LỢI SÔNG NHUỆ

Biểu số 02.D
 (Ban hành kèm theo Thông tư
 số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của
 Bộ Tài chính)

TÌNH HÌNH SẢN PHẨM, DỊCH VỤ CÔNG ÍCH NĂM 2023

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch		Thực hiện	Tỷ lệ so với kế hoạch (%)		Tỷ lệ so với cùng kỳ năm trước (%)
		Kế hoạch theo Văn bản số 2001/STC-TCDN3	Kế hoạch theo Quyết định số 2363/QĐ-SNN		Kế hoạch theo Văn bản số 2001/STC-TCDN3	Kế hoạch theo Quyết định số 2363/QĐ-SNN	
1. Khối lượng, sản lượng sản phẩm dịch vụ công ích thực hiện trong năm (ha)	ha	141.962	101.999	100.887	71,07	98,91	72,68
2. Khối lượng, sản lượng sản phẩm dịch vụ công ích bị lỗi, không đạt yêu cầu	ha	0		0			
3. Số lượng ý kiến phản hồi về chất lượng sản phẩm, dịch vụ của doanh nghiệp không đạt yêu cầu	ha	0		0			
4. Chi phí phát sinh liên quan đến các sản phẩm, dịch vụ công ích thực hiện trong năm	triệu đồng			198.881			105,19
5. Doanh thu thực hiện các sản phẩm, dịch vụ công ích trong năm	triệu đồng	187.307		210.392	112,32		116,40

Hà Nội, ngày 28 tháng 02 năm 2024

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Phạm Thị Hồng Hải

CHỦ TỊCH

CÔNG TY
T.N.H.H
MỘT THÀNH VIÊN
ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN
THỦY LỢI
SÔNG NHUỆ
Q. HÀ NỘI
HÀ NỘI
Vũ Mạnh Hùng

A. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHĨA VỤ VỚI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Số còn phải nộp kỳ trước chuyển sang	Số phát sinh phải nộp trong kỳ	Số đã nộp trong kỳ	Số còn phải nộp chuyển sang kỳ sau
1. Thuế	68,60	604,87	834,77	-161,30
- Thuế GTGT	6,73	8,39	6,73	8,39
- Thuế TNDN	9,60	19,11	9,60	19,11
- Thuế TNCN	76,55	4,97	55,77	25,75
- Thuế Xuất, nhập khẩu	0,00			0,00
- Thuế đất	0,00	561,40	751,66	-190,26
- Các khoản thuế khác	-24,28	11,00	11,00	-24,28
2. Các khoản phải nộp khác	0,00	0,00	0,00	0,00
- Phí, lệ phí		0,00	0,00	0,00
- Các khoản phải nộp khác				
3. Nộp Ngân sách nhà nước (Quỹ Hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp) phần lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp theo quy định				
Cộng	68,60	604,87	834,77	-161,30

B. TÌNH HÌNH TRÍCH LẬP VÀ SỬ DỤNG CÁC QUỸ NĂM 2023

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Dư đầu năm	Tăng trong kỳ	Giảm trong kỳ	Dư cuối kỳ
1. Quỹ Đầu tư phát triển	1.431	0	0	1.431
2. Quỹ Khen thưởng, phúc lợi	8.342	12.040	8.453	11.928
Trong đó: Quỹ thưởng VCQLDN	185	158	185	158
3. Quỹ Hỗ trợ sắp xếp DN				
4. Quỹ đặc thù khác (nếu có)				

Hà Nội, ngày 28 tháng 02 năm 2024

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Phạm Thị Hồng Hải

CHỦ TỊCH

Vũ Mạnh Hùng

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỦY LỢI SÔNG NHUỆ

Biểu số 03.A

(Ban hành kèm theo Thông tư số
 77/2021/TT-BTC ngày 17/9/2021
 của Bộ Tài chính)

**BÁO CÁO TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÀI CHÍNH ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP DO NHÀ NƯỚC GIỮ
 TRÊN 50% VỐN ĐIỀU LỆ TRỞ LÊN VÀ KHÔNG QUÁ 50% VỐN ĐIỀU LỆ**

Đơn vị: Triệu đồng.

STT	Tên doanh nghiệp	Vốn điều lệ	Tỷ lệ vốn nhà nước đầu tư	Tổng doanh thu	Lợi nhuận sau thuế	Lỗ lũy kế (nếu có)	Số phát sinh phải nộp NSNN trong năm	Số cổ tức nộp ngân sách nhà nước trong năm (số phát sinh)	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu bình quân	Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn (lần)	Tỷ lệ nợ phải trả/vốn chủ sở hữu	Ghi chú
	Công ty TNHH một thành viên Đầu tư phát triển Thủy lợi Sông Nhuệ	2.155.000	100%	210.328	11.511		605		0,64%	1,15	7,19%	

Hà Nội, ngày 28 tháng 02 năm 2023

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Phạm Thị Hồng Hải

CHỦ TỊCH



Vũ Mạnh Hùng

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
 CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỦY LỢI SÔNG NHUỆ

Biểu số 05.A

ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG VÀ XẾP LOẠI DOANH NGHIỆP NĂM 2022
(Ban hành kèm theo Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính)

Chỉ tiêu 1 (tr.đồng) Doanh thu và thu nhập khác			Chỉ tiêu 2						Chỉ tiêu 3					Chỉ tiêu 4 Xếp loại	Chỉ tiêu 5 Xếp loại	Xếp loại DN
KH	TH	Xếp loại	Lợi nhuận (triệu đồng)		Vốn CSH bình quân (triệu đồng)		Tỷ suất LN/vốn (%)		Xếp loại	Khả năng thanh toán nợ đến hạn			Nợ quá hạn (tr.đồng)	Xếp loại	Xếp loại DN	
			KH	TH	KH	TH	KH	TH		TSNH (tr.đồng)	Nợ NH (tr.đồng)	TSNH/N NH (lần)				
187.307	210.328	A	5.948	11.511	1.617.913	1.793.963	0,37%	0,64%	A	147.957	128.791	1,15	0	A	A	A

Hà Nội, ngày 28 tháng 2 năm 2024

CHỦ TỊCH CÔNG TY

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Phạm Thị Hồng Hải

CÔNG TY
TNHH
MỘT THÀNH VIÊN
ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN
THỦY LỢI
SÔNG NHUỆ
Số 103, Đường Số 1, Khu Phố 1, Phường 1, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh
MSDN: 0500237857

Vũ Mạnh Hùng

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỦY LỢI SÔNG NHUỆ

Biểu số 05.B

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP NĂM 2023
(Ban hành kèm theo Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính)

STT	Tên doanh nghiệp	Tỷ suất Lợi nhuận/Vốn CSH (%)			Kết quả xếp loại Doanh nghiệp	Tình hình chấp hành tiêu chí đánh giá kết quả hoạt động của VCQL	Xếp loại hoạt động VCQL Doanh nghiệp
		Kế hoạch	Thực hiện	% Thực hiện/Kế hoạch			
1	Công ty TNHH MTV ĐTPT Thủy lợi Sông Nhuệ	0,37	0,64	174,5	A	Tốt	Hoàn thành tốt nhiệm vụ

Hà Nội, ngày 28 tháng 2 năm 2024

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Phạm Thị Hồng Hải

CHỦ TỊCH CÔNG TY



Vũ Mạnh Hùng

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỦY LỢI SÔNG NHUỆ

Biểu số 06.B

CÔNG KHAI KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP NĂM 2023

(Ban hành kèm theo Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính)

STT	Tên doanh nghiệp	Lĩnh vực kinh doanh	Tổng số	Tổng tài sản							Tổng nguồn vốn							Đơn vị: triệu đồng
				Trong đó							Tổng số	Nợ phải trả			Vốn chủ sở hữu		Tỷ lệ sở hữu của nhà nước	
				Tài sản ngắn hạn	Hàng tồn kho	Đầu tư tài chính ngắn hạn	Đầu tư tài chính dài hạn	Tài sản dài hạn	Nợ phải thu	Nợ phải thu khó đòi		Nợ phải trả ngắn hạn	Nợ phải trả dài hạn	Nợ vay (vay ngắn hạn và dài hạn)	Năm trước	Năm báo cáo	Năm trước	Năm báo cáo
1	Công ty TNHH một thành viên ĐTPT Thủy lợi Sông Nhuệ	DN Công ích	1.992.124	147.957	559	0	0	1.844.167	122.941	0	1.992.124	200.756	59	0	1.796.616	1.791.309	100%	100%

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Phạm Thị Hồng Hải

Hà Nội, ngày 28 tháng 2 năm 2023

CHỦ TỊCH CÔNG TY



Vũ Mạnh Hùng

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
 CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỦY LỢI SÔNG NHUỆ

Biểu số 06.C

CÔNG KHAI KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP NĂM 2023
(Ban hành kèm theo Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính)

STT	Tên doanh nghiệp	Doanh thu		Lợi nhuận trước thuế		Lỗ		Phải nộp NSNN		Đã nộp NSNN		Đầu tư ngoài ngành		Đơn vị: triệu đồng	
		Năm trước	Năm báo cáo	Năm trước	Năm báo cáo	Lỗ phát sinh	Lỗ lũy kế	Năm trước	Năm báo cáo	Năm trước	Năm báo cáo	Lĩnh vực	Tổng giá trị khoản đầu tư	Năm trước	Năm báo cáo
1	Công ty TNHH một thành viên ĐTPT Thủy lợi Sông Nhuệ	187.250	210.328	5.995	11.530			1.378	605	1.340	835				

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Phạm Thị Hồng Hải

Hà Nội, ngày 28 tháng 02 năm 2024

CHỦ TỊCH

Vũ Mạnh Hùng